

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 311/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Số B đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó giám đốc Khối quản lý và T cấu trúc tài sản.

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Đức N1 – Chuyên viên quản lý khách hàng và bà Lê Thị L1 – Chuyên viên tố tụng.

Địa chỉ liên hệ: Số B đường L, phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Ngọc C, sinh năm 1978. Địa chỉ: 2 N, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Ngọc C xác nhận tính đến hết ngày 02-02-2026, ông Bùi Ngọc C còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 327.822.761 đồng (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng*), bao gồm: Dư nợ gốc: 104.721.916 đồng; lãi: 117.945.239; phí: 105.155.606 đồng theo Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 193/2018/HĐTD/PVB-CNBRVT ngày 22/05/2018; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 23/05/2018 và Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P MasterCard số 1810621/10358740 ngày 21/06/2018.

2.2. Ông Bùi Ngọc C đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 327.822.761 đồng (*Ba trăm hai mươi bảy triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*), bao gồm: Dư nợ gốc: 104.721.916 đồng; lãi: 117.945.239; phí: 105.155.606 đồng.

2.3. Ông Bùi Ngọc C tiếp tục phải trả lãi phát sinh từ ngày 03-02-2026 theo Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 193/2018/HĐTD/PVB-CNBRVT ngày 22/05/2018; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 23/05/2018 và Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P MasterCard số 1810621/10358740 ngày 21/06/2018 cho đến khi trả xong nợ.

2.4. Trường hợp ông Bùi Ngọc C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì nguyên đơn được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Bùi Ngọc C phải chịu 8.195.569 đồng (*Tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng*).

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.300.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0035075 ngày 05-11-2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê